

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định nội dung và mức chi kinh phí thực hiện  
các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức chi kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1958/TTr-STC ngày 26 tháng 7 năm 2018 và Báo cáo thẩm định số 840/BC-STP ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung và mức chi kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; gồm 3 Chương, 6 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 13 tháng 8 năm 2018.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *B*

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- VPUB: LĐ, chuyên viên;
- Lưu: VT.VAL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lưu Xuân Vĩnh**

**QUY ĐỊNH**

**Nội dung và mức chi kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê  
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 67 /2018/QĐ-UBND  
ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định nội dung và mức chi kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện.

2. Đối với các cuộc điều tra thống kê bố trí từ nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, nguồn vốn sự nghiệp môi trường đang thực hiện theo các văn bản hướng dẫn riêng; các cuộc điều tra thống kê sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này (trừ trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và cơ quan có thẩm quyền chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Quyết định này).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**Chương II  
NỘI DUNG VÀ MỨC CHI**

**Điều 3. Nội dung và mức chi cụ thể**

1. Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán. Mức khoán (đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê) như sau:

a) Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê: 15.000.000 đồng;

b) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê: 7.000.000 đồng.

*03*

2. Chi cho đối tượng cung cấp thông tin; mức chi cụ thể như sau:

a) Đối với cá nhân: Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 30.000 đồng/phiếu; từ 31 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu; trên 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu;

b) Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định): Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 60.000 đồng/phiếu; từ 31 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 80.000 đồng/phiếu; trên 40 chỉ tiêu: 100.000 đồng/phiếu;

c) Đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị của nhà nước có nhiệm vụ cung cấp thông tin: Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 30.000 đồng/phiếu; từ 31 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu; trên 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu.

3. Chi tập huấn nghiệp vụ Điều tra thống kê các cấp: Thực hiện theo chế độ chi tiêu hội nghị được quy định tại Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

#### 4. Chi tiền công

##### a) Tiền công thuê ngoài

Các nội dung chi thuê ngoài: rà soát, lập danh sách đối tượng được điều tra thống kê (*chỉ thực hiện trong trường hợp cần thiết phải thuê ngoài đối với cuộc điều tra thống kê được tiến hành điều tra thống kê lần đầu tiên hoặc các cuộc điều tra thống kê có thay đổi về đối tượng được điều tra thống kê theo quy định của phương án điều tra thống kê*), thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê, thuê người dẫn đường không phải phiên dịch.

Về mức chi: Mức tiền công thuê ngoài để thực hiện các công việc thuê ngoài được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê.

(Ví dụ: Mức tiền lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định tại thành phố Phan Rang-Tháp Chàm là 3.090.000 đồng/tháng. Định mức tiền công ngày để lập dự toán tiền công thuê ngoài là 3.090.000 đồng: 22 ngày = 140.454 đồng).

Riêng đối với tiền công của người dẫn đường không phải phiên dịch: Mức chi bằng 70% mức tiền công thuê người phiên dịch kiêm dẫn đường;

b) Trường hợp công chức Văn phòng -Thống kê cấp xã tham gia rà soát, lập danh sách đơn vị được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê được chi hỗ trợ bằng 50% mức tiền công thuê ngoài quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này;

c) Trường hợp cuộc điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng điều tra viên thống kê thuê ngoài mà sử dụng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra thống kê thì được thanh toán bằng 50% mức tiền công thuê ngoài quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này.

Đối với trường hợp công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê ngoài giờ hành chính thì được thanh toán bằng mức tiền công thuê

ngoài quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này và không được thanh toán tiền lương làm ngoài giờ, phụ cấp công tác phí.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê quyết định cử người có chuyên môn nghiệp vụ thống kê, có kinh nghiệm khai thác thông tin tham gia thu thập thông tin điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê (ngoài nhiệm vụ thường xuyên) theo yêu cầu của phương án điều tra thống kê.

#### **Điều 4. Các nội dung chi và mức chi khác**

Các nội dung chi và mức chi khác liên quan đến điều tra thống kê không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành của Trung ương và địa phương.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 5. Kinh phí thực hiện**

Ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lưu Xuân Vĩnh**